**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 18. Từ ngày 06/01/2025 đến ngày 10/01/2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| Hai  06/01 | Sáng | Toán | 52 | Em vui học toán |
| Mĩ thuật | 18 | Kiểm tra học kì I |
| Tiếng Việt | 205 | Ôn tập cuối học kì I Luyện tập (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 206 | Ôn tập cuối học kì I Luyện tập (Tiết 2) |
| Chiều | Đạo đức | 18 | Bài 8: Em với ông bà, cha mẹ (Tiết 2) |
| TNXH | 35 | Các con vật quanh em (tiết 1) |
| HĐTN+SHĐ | 52 | SH dưới cờ: Tìm hiểu trò chơi dân gian trong lễ hội |
| Thứ Ba  07/01 | Sáng | Tiếng Việt | 207 | Ôn tập cuối học kì I (Đánh giá đọc thành tiếng) (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 208 | Ôn tập cuối học kì I (Đánh giá đọc thành tiếng) (Tiết 2) |
| Tiếng Việt | 209 | Ôn tập cuối học kì I (Đánh giá đọc thành tiếng) (Tiết 3) |
| Toán | 53 | Ôn tập cuối học kì 1 |
| Thứ Tư  08/01 | Sáng | Tiếng Việt | 210 | Tập viết: Ôn tập cuối học kì I –Luyện viết |
| Tiếng Việt | 211 | Tập viết: Ôn tập cuối học kì I Tập viết cỡ chữ nhỏ |
| GDTC | 35 | Ôn ĐHĐN, tư thế và KN vận động cơ bản. Trò chơi: “Nhảy đúng, nhảy nhanh” |
| Âm nhạc | 18 | Ôn tập và kiểm tra học kì 1(Tiết 2) |
| HĐTN | 53 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em yêu thiên nhiên |
| Thứ Năm  09/01 | Sáng | Tiếng Việt | 212 | Tập viết: Ôn tập cuối học kì I: Tập viết cỡ chữ nhỏ |
| Tiếng Việt | 213 | Ôn tập cuối học kì I: Đọc hiểu, viết - Bài luyện tập (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 214 | Ôn tập cuối học kì I: Đọc hiểu, viết - Bài luyện tập (Tiết 2) |
| Toán | 54 | Kiểm tra cuối học kì I |
| TNXH | 36 | Các con vật quanh em (Tiết 2) |
| Chiều | Tiếng Việt | 215 | Ôn tập cuối học kì I: Đọc hiểu, viết- Bài kiểm tra |
| Tiếng Việt | 216 | Kiểm tra cuối học kì I |
| GDTC | 36 | Sơ kết HK1, ôn các nội dung đã học |
| HĐTN+SHL | 54 | Sinh hoạt lớp: Tập chơi các trò chơi dân gian |
| Thứ Sáu  10/10 | Sáng |  |  | Nghỉ cuối Học kì I |

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Em vui học toán**

**Tiết 52**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Hát và vận động theo nhịp, chơi trò chơi thông qua đó cúng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 10.

- Vẽ tranh biếu diễn phép cộng, phép trừ qua đó hiểu ý nghĩa phép cộng, phép trừ.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật gắn với các hoạt động tạo hình.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Bài hát; bút màu, giấy vẽ.

b. Học sinh: VBT, bảng con

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động 1. Cùng hát và giơ ngón tay biểu diễn phép tính**  - Hát và vận động theo nhịp  **Hoạt động 2. Cùng nhau tạo hình**  - Cho HS thực hiện theo nhóm: Cùng nắm tay nhau tạo thành hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác.  - Khuyến khích HS suy nghĩ thay đổi tư thế tìm các cách tạo hình sáng tạo.  **Hoạt động 3. Vẽ tranh rồi viết phép cộng, phép trừ thích hợp**  - Cho HS thực hiện theo nhóm: Vẽ tranh biểu diễn phép cộng, phép trừ rồi viết phép tính thích hợp với mỗi tình huống.  - Khuyến khích HS sáng tạo theo cách của các em.  - Trung bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - HS nói cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS hát  - HS lắng nghe  a. HS hát và vận động theo nhịp của bài hát. Ví dụ: Khi hát “Một với một là hai” thì HS giơ 2 ngón tay (mỗi tay 1 ngón) để minh hoạ phép tính theo lời bài hát.  b) Giơ ngón tay biểu diễn phép cộng, phép trừ  HS thực hiện theo cặp: đọc phép tính, giơ ngón tay biểu diễn phép tính vừa đọc và ngược lại.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS chia sẻ  -  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Mĩ thuật – Lớp 1**

**Tên bài học: Kiểm tra học kì 1**

**Tiết 18**

**Thời gian thực hiện: ngày 06 tháng 01 năm 2025**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập cuối học kì 1**

**Tiết 205 + 206**

**Thời gian thực hiện: ngày 06 tháng 01 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Làm đúng bài tập: Nổi vần (trên mỗi toa tàu) với từng mặt hàng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Chú bé trên cung trăng.*

- Nhớ quy tắc chính tả *ng / ngh,* làm đúng BT điền chữ **ng / ngh.**

- Tập chép đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả 1 câu văn.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Hình toa tàu và các sự vật (BT 1).

- Bảng quy tắc chính tả ng */* ngh. Phiếu khổ to để 1 HS làm BT 3.

- Bảng phụ (có dòng kẻ ô li) viết câu văn cần tập chép.

b. Học sinh: *VBT Tiếng Việt 1,* tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động luyện tập**  **2.1. BT 1 (Mỗi toa tàu chở gì?)**  - GV đưa lên bảng nội dung BT 1 (hình các toa tàu, sự vật).  - GV chỉ vần ghi trên từng toa, yêu cầu HS đọc: *uôc, ương, uôt, ươp, ưng.*  - GV chỉ tên từng mặt hàng, yêu cầu HS đọc: *thuốc, dưa chuột, đường,...*  - GV dùng phấn để nối hoặc dùng kĩ thuật vi tính chuyển hình các viên thuốc và từ **thuốc** vào toa 1 có vần **uôc.** Yêu cầu HS nói HS nói: *Toa 1 (vần* ***uôc)*** *chở* ***thuốc.*** Cả lớp nhắc lại.  - HS làm bài trong VBT.  - Yêu cầu HS nói kết quả. Cả lớp đồng thanh.  **2.2 BT 2** (Tập đọc)  a. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài: Chú bé trên cung trăng chính là chú Cuội ngồi gốc cây đa. Những đêm trăng sáng, nhìn lên mặt trăng các em thường thấy bóng chú Cuội trên đó. Các em cùng nghe bài để biết vì sao chú Cuội lên cung trăng, ở đó chú cảm thấy thế nào.  b. GV đọc mẫu, nhấn giọng gây ấn tượng với các từ ngữ *ba bóng đen, cuốn, rất buồn, quá xa.* Giải nghĩa từ *cuốn* (kéo theo và mang đi nhanh, mạnh).  c. Luyện đọc từ ngữ: **cung trăng, bóng đen mờ, mặt trăng, nghé, xưa kia, trần gian, cuốn, buồn.** | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS nói  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc |
| **Tiết 2** | |
| d. Luyện đọc câu  - GV: Bài có 8 câu. GV chỉ chậm từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.  - HS (cá nhân, tùng cặp) đọc tiếp nối từng câu. GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Một cơn gió đã cuốn chú / cùng gốc đa và nghé / lên cung trăng.*  e. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu / 6 câu); thi đọc cả bài (theo cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ).  **2.3 BT 3** (Em chọn chữ nào: **ng** hay **ngh?)**  - GV gắn lên bảng quy tắc chính tả. Cả lớp đọc:  **+ ngh** (ngờ kép) kết hợp với **e, ê, i.**  **+ ng** (ngờ đơn) kết hợp với các chữ còn lại: **a, o, ô, ơ, u, ư,...**  - HS làm bài trong VBT.  - GV phát phiếu khổ to cho 1 HS điền chữ.  - HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.  - Cả lớp đọc: 1) nghé, 2) nghe, 3) ngỗng.  - HS đối chiếu kết quả làm bài với đáp án; sửa lỗi (nếu làm sai).  **2.4 BT 4** (Tập chép)  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc câu văn: *Chú bé trên cung trăng rất nhớ nhà.*  - Cả lớp đọc thầm lại, chú ý những từ các em dễ viết sai.  - HS nhìn mẫu trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn.  - HS đổi bài, sửa lỗi cho nhau.  - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp (5 phút)**  - Nhắc học sinh về ôn lại bài, xem tiếp phần tiếp theo  - Nhận xét, tuyên dương | - HS đọc  - HS đọc nối tiếp  - HS thi nhau đọc  - HS đọc  - HS làm vào VBT  - HS làm trên phiếu bài tập  - HS đọc  - HS đọc câu  - Lớp đọc thầm  - HS chép lại câu văn  - HS sửa lỗi  - HS lăng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Đạo đức – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 8. Em với ông bà, cha mẹ (Tiết 2)**

**Tiết 18**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Kiến thức, kĩ năng:** Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi

b. Năng lực, phẩm chất: Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ

**\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học:** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi. Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà và cha mẹ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: SGK Đạo đức 1; tranh Quà tặng mẹ và các tranh trong bài phóng to

b. Học sinh: SGK Đạo đức 1; sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định | - HS hát Cháu yêu bà |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (27 phút)** | |
| **Hoạt động 1**: **Bày tỏ thái độ**  **Mục tiêu**  - HS bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình trước một số việc làm cụ thể  - HS được phát triển năng lực tư duy phản biện | |
| **Cách tiến hành**  - GV YC HS quan sát tranh trong mục a phần luyện tập trang 41, 42 bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình về việc làm của bạn trong mỗi tranh và giải thích lí do  - YC HS làm việc cá nhân  - Treo tranh, YC cả lớp bày tỏ thái độ bằng cách giở thẻ (thẻ xanh - đồng tình, thẻ đỏ - không đồng tình)  - GV kết luận từng tranh (tranh 1, 2, 3, 4) | - Quan sát  - Bày tỏ  - Giơ thẻ và giải thích lí do  - Lắng nghe |
| **Hoạt động 2**: **Xử lí tình huống**  **Mục tiêu:**  - HS có kĩ năng vận dụng kiến thức vừa học để xử lí tình huống, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  - HS được phát triển năng lực để giải quyết vấn đề | |
| **Cách tiến hành**  - GV YC HS quan sát tranh tình huống ở mục b trang 42, 43 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh  - Mời vài HS nêu nội dung của mỗi tình huống  \* GV kết luận nội dung tình huống 1, 2, 3  - YC HS thảo luận theo nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận 1 tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mỗi nhóm, em sẽ làm gì?  \* GV kết luận từng tình huống  **\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học:** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi. Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà và cha mẹ. | - Quan sát  - Trình bày  - Lắng nghe  - Thảo luận, từng nhóm trình bày và HS khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Tự liên hệ**  **Mục tiêu**  - HS tự đánh giá được những việc đã làm của bản thân, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  - HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi | |
| **Cách tiến hành**  - YC HS Kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  - Nhận xét, khen ngợi | - HS kể trước lớp  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng**  Vận dụng trong giờ học  a. Tập nói lời lễ độ  - YC HS làm việc theo cặp tập nói lời lễ độ với ông bà, cha mẹ  \* GD HS Khi nói chuyện với ông bà, cha mẹ nên dùng những lời lẽ thể hiện sự lễ độ  b. Làm thiệp/ thiếp chúc mừng ông bà, cha mẹ  - HD HS làm thiệp/ thiếp chúc mừng ông bà, cha mẹ nhân dịp sinh nhật hoặc lễ tết  - GV khen ngợi HS  Vận dụng sau giờ học  - Dặn dò HS thực hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  khi:  +  Ông bà, cha mẹ bị ốm, mệt  +  Ông bà, cha mẹ bận việc  +  Ông bà, cha mẹ vừa đi xa về | - Từng cặp HS thực hiện, HS khác quan sát, nhận xét    - HS thực hành  - Giới thiệu về tấm thiệp của mình  - Lắng nghe và  vận dụng để thực hiện  - Trình bày |
| **4. Hoạt động nối tiếp và củng cố (5 phút)**  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  - Dặn HS chuẩn bị: Em với anh chị em trong gia đình  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời  - HS đọc lời khuyên SGK  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Các con vật quanh em (Tiết 1)**

**Tiết 35**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 01 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**\* Về nhận thức khoa học:** Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:** Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Các hình ảnh trong SGK

- Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị.

- Hình ảnh các con vật đang di chuyển

b. Học sinh: Bài hát, bài thơ, câu chuyện về các con vật; giấy A2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Hoạt động mở đầu (3 phút)  - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Chú voi con ở bản Đôn  - GV: Bài học nói đến các con vật. Chúng ta sẽ tìm hiểu các con vật em qua | - HS hát  - HS lắng nghe |
| **2. Các hoạt động hình thành kiến thức. (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Nhận biết một số con vật**  \* Mục tiêu  - Gọi tên một số con vật  - Biết đặt câu hỏi về tên một số con vật và chiều cao, màu sắc của chúng.  - So sánh về chiều cao, độ lớn của một số con vật với nhau | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1: Hướng dẫn HS quan sát hình và đặt câu hỏi*  - Hướng dẫn HS cách quan sát các hình trang 74, 75 (SGK)  - Hỏi: Trong hình này có những con vật nào?  *Bước 2: Tổ chức làm việc theo cặp*  - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các con vật có trong SGK và bộ hình ảnh mà GV và HS đã chuẩn bị: tên con vật, chiều cao, kích thước của các con vật có trong hình/bộ tranh ảnh ( nếu có ), ...  - Nhà bạn hoặc trường hoặc hàng xóm / địa phương em thường nuôi những con? Hãy ghi vào hoặc vẽ vào bảng phụ  *Bước 3. Tổ chức làm việc nhóm*  - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm  - GV HD HS làm việc  *Bước 4: Tổ chức làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu chọn đại diện giới thiệu một số các con vật của nhóm.  - GV cùng HS nhận xét  \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. | - HS quan sát và đặt câu hỏi  - Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe  - Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời  + Con này là con gì ? Nó có đặc điểm gì ?  + Nó cao hay thấp ? Nó có màu gì ?  - HS thực hiện trên bảng phụ  - Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm bảng tên các con vật và tranh vẽ  - Các HS của nhóm khác sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần trả lời của bạn  - HS lắng nghe |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 2: Thi gọi tên một số con vật**  \* Mục tiêu  - Khắc sâu, mở rộng vốn từ và hiểu biết về các các con vật.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ qua các bài hát, bài thơ mà HS đã học ở trường mầm non, nhằm tích hợp với các môn học như Tiếng Việt, Âm nhạc vào môn học Tự nhiên và Xã hội | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1: Chia nhóm*  - GV chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm 5 – 6 HS. Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm.  *Bước 2: Hoạt động nhóm*  - GV hướng dẫn từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số con vật bằng tranh ảnh theo các nhóm, bạn nào nói nhanh và đúng nhiều nhất sẽ là người thắng cuộc.  - GV bao quat HD HS nhận xét  *Bước 3: Hoạt động cả lớp*  - GV chọn hai nhóm một trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, đánh giá ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất.  - GV cho HS thi tìm các bài hát, câu thơ có nhắc đến tên các con vật  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá  *Bước 4: Củng cố*  - GV: Sau phần học này, em rút ra được điều gì? | - HS nhận việc  **-** HS nói nhanh  - HS tham gia nhận xét bạn  **-** HS trình bày  - HS thi tìm nhanh  - HS trả lời: Trong tự nhiên có rất nhiều loài vật, có những con vật rất cao và tô nhự, con voi, con hươu cao cổ, ... có những con vật lại rất nhỏ như con kiến, ... |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các con vật có xung quanh nhà, khu về nơi em sống và vườn trường Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau  - GV nhận xét tiết học | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Tìm hiểu trò chơi dân gian trong lễ hội**

**Tiết 52**

**Thời gian thực hiện: ngày 06 tháng 01 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được yêu cầu của nhà trường về việc tìm hiểu trò chơi dân gian trong các lễ hội.

- Hứng thú tìm hiểu các trò chơi dân gian.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Đối với giáo viên: Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

b. Đối với học sinh:Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng; chuẩn bị bài cảm xúc.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “Tìm hiểu trò chơi dân gian trong lễ hội”**

**” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động**  - Toàn trường hát tập thể bài hát: Em yêu trường em .  - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.  **2**.**Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “Tìm hiểu trò chơi dân gian trong lễ hội ”**  **-** Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội phổ biến cho HS tìm hiểu về các trò chơi dân gian trong các lễ hội. Nội dung chính tập trung vào:  - Nêu khái quát ý nghĩa, các giá trị truyền thống của văn hóa Việt Nam qua trò chơi dân gian.  - Sưu tầm, tìm hiểu một số trò chơi dân gian thường thấy trong các lễ hội quê hương qua các tài liệu, sách báo, bạn bè hoặc người thân.  - Nêu kế hoạch tổ chức chơi trò chơi dân gian của nhà trường.  - Hướng dẫn các lớp tổ chức cho HS tiến hành tìm hiểu về trò chơi dân gian  **3. Củng cố và nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.  - HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.  - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập cuối học kì I – Đánh giá đọc thành tiếng (Tiết 1 + 2)**

**Tiết 207 + 208**

**Thời gian thực hiện: ngày 07 tháng 01 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Mỗi học sinh trong lớp đọc một đoạn văn, thơ khoảng 30 tiếng chứa vần đã học. Ngữ liệu đánh giá là các đoạn đã được đánh giá số TT trong các bài đọc mà SGK đã giới thiệu (Một trí khôn hơn trăm trí khôn)

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Thăm ghi số thứ tự đoạn văn trong bài đọc.

b. Học sinh: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1 + 2** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Ổn định: Trò chơi Đố bạn  - GV giới thiệu bài, nêu yêu cầu bài đọc  **2. Các hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. GV giới thiệu bài đọc và cách kiểm tra (60 phút)**  - GV giới thiệu bài đọc  - Hướng dẫn cho HS biết bài có 5 đoạn trước mỗi đoạn có đánh số thứ tự.  - GV phổ biến cách kiểm tra: Các em sẽ bốc thăm đoạn đọc và đọc bài theo đoạn thăm đã bốc.  - Khuyến khích HS đọc trơn, đọc to. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS đọc trơn |
| **Tiết 3** | |
| **Hoạt động 2. Kiểm tra đánh giá (30 phút)**  - GV gọi từng học sinh lên bôc thăm và đọc bài.  - GV theo dõi nhận xét đánh giá từng học sinh.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Đọc lại bài tâp đọc  - GV củng cố đọc lại bài nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS bốc thăm và đọc bài  - HS mở sách quan sát  - HS đọc  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập cuối học kì I**

**Tiết 53**

**Thời gian thực hiện: ngày 07 tháng 01 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10; kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một sổ tình huống gắn với thực tế.

- Phát triên các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Tranh tình huống như trong bài học.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Chơi trò chơi “Truyền điện”, ôn tập tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (25 phút)**  **Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.**  - Đem số lượng các con vật, đọc số tương ứng.  - Đếm và nói cho bạn nghe về số lượng các con vật vừa đếm được, chắng hạn: HS chỉ vào hình vẽ thứ nhất đếm và nói: Có bảy con gà, viết số 7.  **Bài 2**  a) Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kếtquả vào vở. Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  b) HS lấy các thẻ ghi số 5, 3, 9, 8. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 4 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên.  **Bài 3**  - Cho HS tự làm: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.  **Bài 4.** Cho HS quan sát từng hình vẽ, nói cho bạn nghe hình vẽ được tạo thành từ những hình nào đã được học. Có bao nhiêu hình mỗi loại.  a) Hình vẽ gồm: 3 hình vuông, 8 hình tròn, 7 hình tam giác và 2 hình chữ nhật  b) Tương tự, hình vẽ bên trái gồm: 5 khối hộp chữ nhật và 3 khối lập phương; hình vẽ bên phải gồm 6 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương.  **Bài 5.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Chia sẻ trong nhóm.  Ví dụ:  a) Có 4 bắp cải, bạn thỏ mang đi 1 bắp cải. Hỏi còn lại bao nhiêu bắp cải?  Thành lập phép tính: 4-1 = 3.  b) Có 5 bắp cải, bạn thỏ mang đến thêm 2 bắp cải. Hỏi có tất cả bao nhiêu bắp cải?  Thành lập phép tính: 5 + 2 = 7.  **3. Hoạt động vận dụng, thực hành (5 phút)**  - GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - HS nói cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi  - HS thực hiện các thao tác:  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.  - HS quan sát và thực hiện  - HS quan sát tranh, suy nghĩ Chia sẻ trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập cuối học kì I – Luyện viết**

**Tiết 210 + 211**

**Thời gian thực hiện: ngày 08 tháng 01 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng vằng vặc, nhẹ nhàng, ngân nga, ngan nát, om sòm, thỏ thẻ, um tùm, hăm hở, nhởn nhơ, chan chát**-** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: bảng phụ, mẫu chữ.

b. Học sinh: bảng con, vở Tập viết

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  Trò chơi Ai nhanh hơn  - Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi đội nối tiếp nêu chữ có nét khuyết trong thời gian 1phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  - GV tổ chức cho các đội chơi.  - GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài: Bài ôn tập cuối kì I  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **\* Hoạt động luyện tập**  a. Cả lớp đọc: vằng vặc, nhẹ nhàng, ngân nga, ngan nát, om sòm, thỏ thẻ, um tùm, hăm hở, nhởn nhơ, chan chát.  b. Tập viết: vằng vặc, nhẹ nhàng, ngân nga, ngan nát, om sòm, thỏ thẻ, um tùm, hăm hở, nhởn nhơ, chan chát.  - GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý cách nối nét, khoảng cách, vị trí dấu thanh ở các chữ  - HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS, khen ngợi những HS viết đúng, viết nhanh | - Từng dội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc  - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - HS theo dõi, quan sát.  - HS viết bài  - HS tô, viết vào vở  - HS lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| **\* Hoạt động luyện tập**  - HS nêu các chữ cao 2 li  - Các chữ cao 2 li khi viết chữ cỡ nhỏ còn cao 1li.  - GV vừa viết mẫu chữ, vừa hướng dẫn  - Hướng dẫn HS viết.  - HS nêu các chữ cao hơn 2 li  - Các chữ cao hơn 2 li khi viết chữ cỡ nhỏ còn cao hơn 1li.  - GV vừa viết mẫu chữ, vừa hướng dẫn  - Hướng dẫn HS viết.  - HS nêu các chữ cao 3li, 4li  - GV vừa viết mẫu chữ, vừa hướng dẫn  - Hướng dẫn HS viết.  - HS nêu các chữ cao 5li  - GV vừa viết mẫu chữ, vừa hướng dẫn  - Hướng dẫn HS viết.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS, khen ngợi những HS viết đúng, viết nhanh  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Nhắc HS về nhà hoàn thành bài viết tiếp tục luyện GV nhận xét tiết học. Tuyên dương | - HS nêu  - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - HS tô, viết bài vở luyện viết.  - HS nêu  - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - HS tô, viết bài vở luyện viết.  - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - HS tô, viết bài vở luyện viết  - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - HS tô, viết bài vở luyện viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề Em yêu thiên nhiên**

**Tiết 53**

**Thời gian thực hiện: ngày 08 tháng 01 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Mô tả được một số cảnh đẹp thiên nhiên trên quê hương vào mùa xuân,

- Có ý thức trân trọng, giữ gìn cảnh đẹp thiên nhiên.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Bức tranh, ảnh, hoặc video về cảnh đẹp thiên nhiên.

b. Học sinh: Tranh, ảnh, về cảnh đẹp thiên nhiên.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài: Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về cảnh đẹp của quê hương mình trong những ngày xuân. | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động hình thành kiến thức (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.  - Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường. | |
| **Hoạt động 1. Khám phá thiên nhiên mùa xuân.**  **\* Mục tiêu:**  - HS biết được một số cảnh đẹp thiên nhiên về mùa xuân. Từ đó có ý thức trân trọng, giữ gìn cảnh đẹp thiên nhiên. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV hoặc HS giới thiệu về cảnh đẹp thiên nhiên qua bức tranh, bức ảnh, video đã sưu tầm.  - GV tổ chức cho HS vẽ bức tranh về cảnh đẹp thiên nhiên mà em yêu thích.  - GV cho HS trưng bày và giới thiệu với các bạn trong lớp. | - HS quan sát  - HS vẽ tranh về cảnh đẹp thiên nhiên theo yêu cầu của GV.  - Cho HS trưng bày theo nhóm các bức tranh vẽ của mình. |
| \* GV kết luận.  - Có nhiều cảnh đẹp thiên nhiên như: cảnh núi non hùng vĩ, cảnh dòng sônguốn lượn, cảnh suối chảy róc rách.  - Mỗi người đều phải có trách nhiệm giữ gìn cảnh đẹp thiên nhiên. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.**  **Hoạt động 2. Chia sẻ cảm xúc**  \* Mục tiêu:HS biết yêu quý, trân trọng và giữ gìn cảnh đẹp thiên nhiên. | |
| \* Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về một chuyến đi trải nghiệm thiên nhiên mà em yêu thích với cả lớp theo gợi ý:  + Em đã được đi trải nghiệm thiên nhiên ở đâu?  + Khung cảnh thiên nhiên ở đó có gì?  + Cảm xúc của em khi được trải nghiệm cảnh thiên nhiên tươi đẹp.  - GV cho HS lên chia sẻ trước lớp.  \* Kết luận: Cảnh đẹp thiên nhiên mang lại cho con người cảm giác dễ chịu, tâm hồn thoải mái, thêm yêu cuộc sống. Mỗi người cần chung tay bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên. | - HS chuẩn bị câu chuyện của mình theo gợi ý của GV.  - HS chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh đẹp của quê hương mình trong những ngày xuân. | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập cuối học kì I – Luyện viết**

**Tiết 212**

**Thời gian thực hiện: ngày 09 tháng 01 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh tập tô, tập viết các chữ cái cỡ nhỏ có độ cao tăng dần.

- Viết đúng chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: bảng phụ, mẫu chữ.

b. Học sinh: vở luyện viết 1 tập 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  Trò chơi Ai nhanh hơn  - Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi đội nối tiếp nêu chữ có nét khuyết trong thời gian 1phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  - GV tổ chức cho các đội chơi.  - GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận đội thắng cuộc.  **2. Hình thành kiến thức mới (28 phút)**  **\* Hoạt động 1**  Giới thiệu bài: Bài ôn tập cuối kì I, Tập viết chữ cỡ nhỏ  **\* Hoạt động 2:**  - HS nêu các chữ cao 1 li/ hơn 1li/ 1,5li / 2li/ 2,5li  - Cả lớp đọc các từ trong bài viết  - GV vừa viết mẫu chữ, vừa hướng dẫn  - Hướng dẫn HS viết.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS, khen ngợi những HS viết đúng, viết nhanh  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - GV nhận xét tiết học  - Nhắc HS về nhà hoàn thành bài viết tiếp tục luyện | - Từng dội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nêu  - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - HS tô, viết bài vở luyện viết.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**4 Điều chinh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Đọc hiểu, viết – Bài luyện tập**

**Tiết 213 + 214**

**Thời gian thực hiện: ngày 09 tháng 01 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng, hiểu và làm đúng các BT nối ghép, đọc hiểu

- Nhớ quy tắc chính tả c/k, làm đúng Bt điền chữ c hoặc k

- Chép đúng câu văn

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: VBT Tiếng việt, sách giáo khoa

b. Học sinh: VBT Tiếng việt, viết, thước kẻ, sách giáo khoa

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài mới. Nêu mục tiêu tiết học  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (60 phút)**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  - Hôm nay các em sẽ thử làm một bài kiểm tra viết, để chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra chính thức.  **Hoạt động 2: Luyện tập**  **Phần A – Đọc :**  - GV nêu yêu cầu của BT 1 (*Nối từ ngữ với hình),* hướng dẫn cách làm bài : HS đọc thầm từng từ, ngữ, nối từng từ ngữ với hình tương ứng  - GV nêu yêu cầu BT 2 ( *Đọc thầm truyện Thần ru ngủ* ), làm bài tập lựa chọn ý trả lời đúng.  - GV hướng dẫn học sinh đọc từ trong khung nối với hình phù hợp, đọc thầm bài tìm ý đúng để khoanh chính xác.  **Phần B – Viết:**  - BT 1: GV nêu yêu cầu (Điền chữ c/k?), nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để điền đúng c/k vào chỗ trống.  - BT 2: GV viết lên bảng phụ có dòng kẽ ô li câu văn cần tập chép, mêu yêu cầu , nhắc HS càn chép lại chính xác , đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đủ các chữ trong câu.  **Hoạt động 3: HS làm bài vở bài tập**  **Hoạt động 4: GV chữa bài cho hs nêu nhận xét chung**  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Nhận xét giờ kiểm tra thử.  - Dặn dò HS cần lầm bài cẩn thận, đọc thật kĩ bài trước khi chọ ý đúng để bài kiểm tra đến đạt kết quả cao. | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**

**Tiết 54**

**Ngày thực hiện: Ngày 6 tháng 1 năm 2024**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Các con vật quanh em**

**Tiết 36**

**Thời gian thực hiện: ngày 09 tháng 01 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Học xong bài nay, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

**a. Kiến thức, kĩ năng:**

\* Về nhận thức khoa học: Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng .

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

**b. Năng lực – phẩm chất:**

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật.

- Yêu quý và bảo vệ các con vật.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Các hình ảnh trong SGK.

- Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị. Hình ảnh các con vật đang di chuyển.

- Bài hát, bài thơ, câu chuyện về các con vật; giấy A2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Tiết 2: Một số bộ phận bên ngoài của con vật**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Quê hương tươi đẹp.  - GV cho HS làm các câu 2, 3 của Bài 6 (VBT) để kiểm tra bài cũ.  - Giới thiệu: Tiết học này các em sẽ tìm hiểu về nơi sống của mình | - HS hát  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (17 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Nhận biết một số bộ phận bên ngoài của các con vật**  \* Mục tiêu:  - Quan sát và nhận biết được một số bộ phận bên ngoài của một số con vật: đầu, mình và cơ quan di chuyển  - Đặt câu hỏi và trả lời về các bộ phận bên ngoài của một số con vật thông qua quan sát.  - Giới thiệu được các bộ phận bên ngoài của một số con vật với các bạn trong nhóm/lớp. | |
| \* Cách tiến hành  Bước 1: Hướng dẫn HS quan sát hình và đặt câu hỏi  - Yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK trang 76, 77 hỏi HS: Các con vật thường có những bộ phận bên ngoài nào?  Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp  - Yêu cầu HS quan sát kĩ các hình trong SGK trang 76, 77 và chi ra được các bộ phận bên ngoài của các con vật có trong hình.  - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các bộ phận bên ngoài của các con vật trong SGK và hình HS đã chuẩn bị mang tới lớp.  - Yêu cầu HS vẽ một con vật có đầy đủ bộ phận mà HS yêu thích vào giấy A2.  - GV bao quát, hướng dẫn HS làm việc  Bước 3: Tổ chức làm việc nhóm  - Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của nhóm mình vừa hoàn thành  - Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp  - GV cùng HS nhận xét đánh giá | - HS quan sát, trả lời câu hỏi  - HS quan sát  - Từng cặp giới thiệu cho nhau nghe  - Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời: Con này là con gì, gồm những bộ phận nào? (Hầu hết các con vật đều có: đầu, mình và cơ quan di chuyển). Nó di chuyển bằng gì?  - HS vẽ vào giấy con vật mà em yêu thích  - HS chia sẻ sản phẩm  - Nhận xét đánh giá |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng (10 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Trò chơi “Cách di chuyển của các con vật”**  \* Mục tiêu: các bộ phận để di chuyển | |
| \* Cách tiến hành:  Bước 1: Chia nhóm  - GV chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm 5 HS. Chia bộ ảnh mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm  Bước 2: Hoạt động nhóm  - GV HD HS thực hiện: Nhóm trưởng hô tên từng con vật từng thành viên trong nhóm thể hiện theo cách di chuyển của con vật đó. Nhóm trưởng chọn ra bạn có cách di chuyển giống con vật vừa hô nhất. Cứ như vậy tiếp tục đối với các con vật khác.  - GV bao quát hướng dẫn HS thực hiện  Bước 3: Hoạt động cả lớp  - GV cho các nhóm bốc thăm các con vật và thi xem nhóm nào thể hiện tốt và sáng tạo nhất  - GV cùng HS nhận xét  Bước 4: Củng cố  - GV: Sau phần học này, em rút ra được điều gì?  - Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các bộ phận của các con vật khác có ở xung quanh nhà, trường và địa phương hoặc qua sách báo, Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm/lớp. Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân . | - HS nhận việc  - HS thực hiện  - Các thành viên trong nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS trình bày  - HS nhận xét  - Các con vật đều có ba bộ phận chính là đầu, mình và cơ quan di chuyển |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập cuối học kì I – Đọc hiểu, viết**

**Tiết 215**

**Thời gian thực hiện: ngày 09 tháng 01 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng, hiểu và làm đúng các BT nối ghép, đọc hiểu

- Nhớ quy tắc chính tả c/k, làm đúng Bt điền chữ c hoặc k

- Chép đúng câu văn

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Vở BT Tiếng việt, sách giáo khoa.

b. Học sinh: Vở BT Tiếng việt, viết, thước kẻ, sách giáo khoa

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ thử làm một bài kiểm tra viết, để chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra chính thức.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (30 phút)**  **Hoạt động: Đọc**  - GV nêu yêu cầu của BT 1 (*Nối từ ngữ với hình),* hướng dẫn cách làm bài: HS đọc thầm từng từ, ngữ, nối từng từ ngữ với hình tương ứng  - GV nêu yêu cầu BT 2 (*Đọc thầm truyện Thần ru ngủ*), làm bài tập lựa chọn ý trả lời đúng.  - GV hướng dẫn học sinh đọc từ trong khung nối với hình phù hợp, đọc thầm bài tìm ý đúng để khoanh chính xác.  **Hoạt động 2: Viết:**  - BT 1: GV nêu yêu cầu (Điền chữ c/k?), nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để điền đúng c/k vào chỗ trống.  - BT 2: GV viết lên bảng phụ có dòng kẽ ô li câu văn cần tập chép, mêu yêu cầu, nhắc HS cần chép lại chính xác, đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đủ các chữ trong câu.  **Hoạt động 3: HS làm bài vở bài tập**  **Hoạt động 4:GV chữa bài cho hs nêu nhận xét chung**  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Nhận xét giờ kiểm tra thử.  - Dặn dò HS cần lầm bài cẩn thận, đọc thật kĩ bài trước khi chọ ý ddungsm để bài kiểm tra đến đạt kết quả cao.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS hát  - HS lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng việt – Lớp 1**

**Tên bài học: KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**

**Tiết: 216**

**Thời gian thực hiện: Ngày 09 tháng 1 năm 2024**

**GDTC – Lớp 1**

**Tên bài học: Sơ kết HK1, ôn các nội dung đã học**

**Tiết 36**

**Thời gian thực hiện: ngày 09 tháng 01 năm 2025**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt lớp Tập chơi các trò chơi dân gian**

**Tiết 54**

**Thời gian thực hiện: ngày 09 tháng 01 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Tham gia các trò chơi dân gian do lớp tổ chức.

- Tích cực, hồ hởi chơi các trò chơi dân gian.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

b. Học sinh: Kết quả học tập, rèn luyện của các trong tuần.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**  - Ổn định  **2. Các bước sinh hoạt (30 phút)**  **2.1 Nhận xét trong tuần 18**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong, đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 19***  - Thực hiện dạy tuần 19, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Tập chơi các trò chơi dân gian***  - GV hướng dẫn các HS chia sẻ theo tổ, nhóm với một số nội dung:  + Em hãy kể tên một vài trò chơi dân gian mà em biết.  + Ở quê mình các em thường chơi các trò chơi dân gian nào?  + Em hãy nêu cách chơi một trò chơi dân gian mà em biết.  - Tập chơi trò chơi dân gian:  + GV giới thiệu cách chơi, luật chơi các trò chơi: Lặc lò cò, Ô ăn quan, Bịt mắt bắt dê.  + GV chia lớp thành một vài nhóm.  + Các nhóm thực hành luân phiên chơi các trò chơi dân gian.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - GV nhận xét tiết học | - HS hát  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  + HS lắng nghe  - HS ghi nhớ và thực hiện  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS chia sẻ trong tổ các trò chơi dân gian theo gợi ý của GV.  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**